

Số: 03/2026/QĐST- HNGĐ

Quảng Trị, ngày 17 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397, Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 120/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Thanh N, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn 4 Lâm T, xã Phong N, tỉnh Quảng Trị.

2. Chị Hoàng Thị Diệu L, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn Chánh H, xã Nam T, tỉnh Quảng Trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 4 năm 2026 các đương sự đã thỏa thuận:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thanh N và chị Hoàng Thị Diệu L thống nhất trình bày: Anh N, chị L tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn vào ngày 21/7/2022 tại UBND xã Lâm T, huyện Bố T, tỉnh Quảng Bình cũ. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, về sau thì nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau và bất đồng quan điểm sống, cách sống. Mặc dù hai bên vợ chồng đã trao đổi thẳng thắn, hai bên gia đình cũng đã can thiệp để hai vợ chồng hàn gắn lại với nhau nhưng không có kết quả. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên vợ chồng không muốn tiếp tục

cuộc sống hôn nhân, nên anh N, chị L cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

Anh Lê Thanh N và chị Hoàng Thị Diệu L đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Hoàng Trí V, sinh ngày 14/8/2024 và Lê Hoàng Tuệ V, sinh ngày 12/11/2022, hiện 02 con chung đang sinh sống cùng anh Lê Thanh N.

Anh N, chị L đều nhất trí thỏa thuận: giao 02 con chung là Lê Hoàng Trí V, sinh ngày 14/8/2024 và Lê Hoàng Tuệ V, sinh ngày 12/11/2022 cho anh Lê Thanh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng, anh Lê Thanh N và chị Hoàng Thị Diệu L thỏa thuận thống nhất không ai đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung. Anh Lê Thanh N và chị Hoàng Thị Diệu L yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh chị về con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung:

Anh Lê Thanh N và chị Hoàng Thị Diệu L đều nhất trí thỏa thuận tự phân chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Anh Lê Thanh N và chị Hoàng Thị Diệu L mỗi người phải nộp: 150.000 đồng. Anh N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà anh N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000993 ngày 16/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thanh N và chị Hoàng Thị Diệu L.

- Về con chung: Anh Lê Thanh N và chị Hoàng Thị Diệu L thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Hoàng Trí V, sinh ngày 14/8/2024 và Lê Hoàng Tuệ V, sinh ngày 12/11/2022, hiện 02 con chung đang sinh sống cùng anh Lê Thanh N. Anh N, chị L đều nhất trí thỏa thuận: giao 02 con chung là Lê Hoàng Trí V, sinh ngày 14/8/2024 và Lê Hoàng Tuệ V, sinh ngày 12/11/2022 cho anh Lê Thanh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng, anh Lê Thanh N và chị Hoàng Thị Diệu L thỏa thuận thống nhất không ai đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền qua lại, thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Thanh N và chị Hoàng Thị Diệu L đều nhất trí vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Áp dụng Điều 144; khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 4; Điều 6; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, những người yêu cầu phải chịu. Anh Lê Thanh N và chị Hoàng Thị Diệu L mỗi người phải nộp: 150.000 đồng. Anh N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà anh N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000993 ngày 16/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Anh Lê Thanh N đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND KV1-Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Phong N, tỉnh QT;
- Người yêu cầu GQ VDS;
- Lưu: hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa